

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/BHS.PR/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA – PHAN RANG
2. Địa chỉ: 160 Bắc Ái, phường Đô Vinh, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
3. Điện thoại: 0259.3888.039 Fax: 0259.3888.633
4. E-mail: bhsphanrang@bhs.vn
5. Mã số doanh nghiệp: 4500138596
6. Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 100/2016/NNPTNT-NT, ngày cấp: 25/07/2016. Nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP
PREMIUM WHITE SUGAR
2. Thành phần: Mía cây.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sử dụng tốt nhất 02 năm kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: bao 50kg.
 - Chất liệu bao gói: sản phẩm đựng trong bao bì 2 lớp PP bên ngoài và PE bên trong, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA – PHAN RANG
 - Địa chỉ: 160 Bắc Ái, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,5
2	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	0,05



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
3	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	1
4	Hàm lượng Asen	mg/kg	1

2. Vi sinh: Phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7270: 2003: Đường trắng và đường tinh luyện – yêu cầu vệ sinh: Vi sinh vật

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	Cfu/10g	200
2	Tổng số bào tử nấm men	Cfu/10g	10
3	Tổng số bào tử nấm mốc	Cfu/10g	10

3. Độc tố nấm: QCVN 8-1:2011/BYT – Giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5
2	Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	15

4. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

5. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:

5.1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Tinh thể đường màu trắng, tương đối đồng đều, tơi khô, không vón cục.
- Mùi vị: Tinh thể đường cũng như dung dịch đường trong nước cất có vị ngọt, không có mùi lạ, vị lạ.
- Màu sắc: Tinh thể đường màu trắng sáng, khi pha trong nước cất cho dung dịch đường trong suốt.

5.2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng saccharose	%	≥ 99,7
2	Hàm lượng đường khử	%	≤ 0,1
3	Tro dẫn điện	%	≤ 0,07
4	Độ ẩm (giảm khối lượng sau sấy ở 105 ⁰ C trong 3 giờ)	%	≤ 0,07
5	Độ màu	ICUMSA	≤ 150

5.3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

Phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7270: 2003: Đường trắng và đường tinh luyện
– yêu cầu vệ sinh: Dư lượng SO_2

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng SO_2	mg/kg	8

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 08 năm 2018



NGUYỄN QUÁCH THƯ THƯ



Ngày 10/08/2018

BP. OHSE

BP. CTSX



Nguyễn Thị Dĩnh Hương

Trần Công Thiên

Nguyễn Quách Khôi Khôi

200 mm

30 mm

PHAN RANG - ĐƯỜNG RS CAO CẤP 50 KG



**ĐƯỜNG TRẮNG
CAO CẤP
PREMIUM WHITE SUGAR**

**KHỐI LƯỢNG TỊNH (NET WEIGHT): 50 kg
THÀNH PHẦN: MÍA CÂY
SACCHAROSE (%): ≥ 99.7**

Sản phẩm của
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA - PHAN RANG
160 ĐƯỜNG BÁC ÁI, P. ĐỒ VINH, TP. PHAN RANG
THÁP CHÀM, NINH THUẬN
ĐT: 0259.3888.039 - Website : www.bhs.vn



- SỬ DỤNG TRỰC TIẾP VÀ DÙNG TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
- TRÁNH NƠI ẨM, NHIỆT ĐỘ CAO VÀ DƯỚI ÁNH NẮNG MẶT TRỜI.
- SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC 2 NĂM KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT
BEST BEFORE 02 YEARS FROM PRODUCTION DATE



PHAN RANG - ĐƯỜNG RS CAO CẤP 50 KG

NSX/MFC: 08.08.15 EBC 1234567

30 mm

100 mm

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG
BIÊN HÒA - PHAN RANG**

Số: 1.8...../2022/CV-BHS.PR

V/v thay đổi 1 số nội dung trong hồ sơ tự
công bố của Công ty CP Đường Biên Hòa
– Phan Rang,

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 03 năm 2022.

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH NINH THUẬN

- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ, ngày 02 tháng 02 năm 2018;
- Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BYT của Bộ Y tế, ngày 06 tháng 09 năm 2021;
- Căn cứ tình hình thực tế,

Trước hết Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý Chi cục trong thời gian vừa qua.

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang hiện có 3 sản phẩm đường tự công bố là Đường kính trắng (03/BHS.PR/2018), Đường trắng cao cấp (02/BHS.PR/2018) và Đường trắng tiêu chuẩn (01/BHS.PR/2018). Công ty chúng tôi xin điều chỉnh 1 số nội dung trong các Hồ sơ tự công bố chất lượng các sản phẩm của Công ty, cụ thể như sau:

Hồ sơ tự công bố	Diễn giải	Nội dung cũ	Nội dung điều chỉnh
01/BHS.PR/2018 Đường trắng tiêu chuẩn	Thời hạn sử dụng sản phẩm	Sử dụng tốt nhất 02 năm kể từ ngày sản xuất	Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất
	Địa chỉ sản xuất	Cơ sở 4: Công ty Cổ phần Đường Nước Trong Địa chỉ: Xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	(Bỏ nội dung này vì Công ty Cổ phần Đường Nước Trong không còn hoạt động)
	Độc tố vi nấm	– Aflatoxin B1 ≤ 5 µg/kg – Aflatoxin B1B2G1G2 ≤ 15 µg/kg	(Bỏ nội dung này theo Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Điều 1 Thông tư 12/2021/TT-BYT ngày 06/09/2021)
	Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Độ màu ≤ 200 ICUMSA	(Bỏ nội dung này để phù hợp với thực tế sản xuất và kinh doanh)
02/BHS.PR/2018 Đường trắng cao cấp	Thời hạn sử dụng sản phẩm	Sử dụng tốt nhất 02 năm kể từ ngày sản xuất	Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất
	Địa chỉ sản xuất	Cơ sở 4: Công ty Cổ phần Đường Nước Trong Địa chỉ: Xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	(Bỏ nội dung này vì Công ty Cổ phần Đường Nước Trong không còn hoạt động)

Hồ sơ tự công bố	Diễn giải	Nội dung cũ	Nội dung điều chỉnh
		Tân Châu, tỉnh tây Ninh	động)
	Độc tố vi nấm	– Aflatoxin B1 $\leq 5 \mu\text{g/kg}$ – Aflatoxin B1B2G1G2 $\leq 15 \mu\text{g/kg}$	(Bỏ nội dung này theo Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Điều 1 Thông tư 12/2021/TT-BYT ngày 06/09/2021)
	Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Độ màu $\leq 150 \text{ ICUMSA}$	(Bỏ nội dung này để phù hợp với thực tế sản xuất và kinh doanh)
03/BHS.PR/2018 Đường kính trắng	Thời hạn sử dụng sản phẩm	Sử dụng tốt nhất 02 năm kể từ ngày sản xuất	Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất
	Địa chỉ sản xuất	Cơ sở 4: Công ty Cổ phần Đường Nước Trong Địa chỉ: Xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh tây Ninh	(Bỏ nội dung này vì Công ty Cổ phần Đường Nước Trong không còn hoạt động)
	Độc tố vi nấm	– Aflatoxin B1 $\leq 5 \mu\text{g/kg}$ – Aflatoxin B1B2G1G2 $\leq 15 \mu\text{g/kg}$	(Bỏ nội dung này theo Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Điều 1 Thông tư 12/2021/TT-BYT ngày 06/09/2021)
	Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Độ màu $\leq 200 \text{ ICUMSA}$	(Bỏ nội dung này để phù hợp với thực tế sản xuất và kinh doanh)

Bằng công văn này, chúng tôi xin thông báo đến Quý Chi cục về các thay đổi trong Hồ sơ tự công bố của Công ty để thuận tiện trong việc quản lý.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, VH.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG
BIÊN HÒA - PHAN RANG**

Số: ...02.../2023/CV-BHS.PR

V/v Thay đổi nhãn bao bì các sản phẩm
đường của Công ty Cổ phần Đường Biên
Hòa – Phan Rang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 01 năm 2023.

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH NINH THUẬN

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4500138596 của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang;
- Căn cứ hồ sơ tự công bố số 01/BHS.PR/2018 cho sản phẩm Đường trắng tiêu chuẩn ngày 10/08/2018;
- Căn cứ hồ sơ tự công bố số 02/BHS.PR/2018 cho sản phẩm Đường trắng cao cấp ngày 10/08/2018;
- Căn cứ hồ sơ tự công bố số 03/BHS.PR/2018 cho sản phẩm Đường kính trắng ngày 10/08/2018;
- Căn cứ Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về việc ghi nhãn hàng hóa;

Trước hết Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý Chi cục trong thời gian vừa qua.

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang hiện có 3 sản phẩm đường tự công bố là Đường kính trắng (03/BHS.PR/2018), Đường trắng cao cấp (02/BHS.PR/2018) và Đường trắng tiêu chuẩn (01/BHS.PR/2018). Căn cứ nhu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty, định hướng từ Tổng Công ty ngành đường, Chúng tôi có nhu cầu điều chỉnh một số nội dung trên nhãn bao bì của các sản phẩm Đường kính trắng, Đường trắng cao cấp và Đường trắng tiêu chuẩn, nội dung thay đổi nhãn cụ thể như sau:

Loại đường	Thông tin	Nhãn cũ	Nhãn mới
Đường trắng tiêu chuẩn	Logo nhãn		
	Thông tin thành phần	Saccharose (%): ≥ 99.7	(Bỏ nội dung này)
	Thông tin địa điểm sản xuất	(Không có)	Xuất xứ: Việt Nam
	Thông tin cảnh báo	(Không có)	Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng Ngày sản xuất được in trên bao bì
Đường kính trắng	Logo nhãn		
	Thông tin thành phần	Saccharose (%): ≥ 99.7	(Bỏ nội dung này)

Loại đường	Thông tin	Nhãn cũ	Nhãn mới
	phần		
	Thông tin địa điểm sản xuất	(Không có)	Xuất xứ: Việt Nam
	Thông tin cảnh báo	(Không có)	Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng Ngày sản xuất được in trên bao bì
Đường trắng cao cấp	Logo nhãn		
	Thông tin thành phần	Saccharose (%): ≥ 99.7	(Bỏ nội dung này)
	Thông tin địa điểm sản xuất	(Không có)	Xuất xứ: Việt Nam
	Thông tin cảnh báo	(Không có)	Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng Ngày sản xuất được in trên bao bì

Đính kèm mẫu nhãn đã thay đổi.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của luật pháp về việc:

- Ghi nhãn hàng hóa theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về việc ghi nhãn hàng hóa và thông tư 05/2019/TT-BKHCN ngày 26/06/2019 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 43/2017/NĐ-CP.
- Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định của Bộ y tế.

Bằng công văn này, Chúng tôi xin thông báo đến Quý Chi cục về các thay đổi trong Hồ sơ tự công bố của Công ty để thuận tiện trong việc quản lý.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, VH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Cường

Ngày 13/01/2023

Duyệt th cho



Nguyễn Tiến Cường

200 mm

30 mm

ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP 50 KG



ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP

PREMIUM WHITE SUGAR

KHỐI LƯỢNG TỊNH (NET WEIGHT): 50 kg
THÀNH PHẦN: ĐƯỜNG MÍA

Sản phẩm của
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG BIÊN HÒA – PHAN RANG
160 Đường Bắc Ái, P. Đô Vinh, Tp. Phan Rang
Tháp Chàm, Ninh Thuận
ĐT: 0259.3888.039 - Website: www.bhs.vn
Xuất xứ: Việt Nam

ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP 50 KG

NSX/MFG: 08.08.15 EBC 1234567

30 mm



Ghi chú: Tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm cao để tránh hư hỏng sản phẩm.

- SỬ DỤNG TRỰC TIẾP VÀ DÙNG TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
- BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THÔNG MÁT. TRÁNH NƠI ẨM, NHIỆT ĐỘ CAO VÀ DƯỚI ÁNH NẮNG MẶT TRỜI
- THÔNG TIN CẢNH BÁO: KHÔNG SỬ DỤNG SẢN PHẨM KHI CÓ DẤU HIỆU HƯ HỎNG
- NGAY SẴN XUẤT ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ
- SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC 24 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT



100 mm

Report N°: 1710250365



SGS

Page N°: 1/3

Ho Chi Minh City, Date: October 20, 2017
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 12/10/2017

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL17/07462
Đơn hàng: FDL17/07462

CLIENT'S NAME : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HOÀ 1, PHƯỜNG AN BÌNH,
Địa chỉ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: SUGAR : Đường
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition Tình trạng mẫu	: Sample in plastic bag : Mẫu chứa trong túi nhựa
Client's reference Chú thích của khách hàng	: ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP (DẠNG ĐÓNG BAO)
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: October 04, 2017 : 04/10/2017
Testing period Thời gian thử nghiệm	: October 04 – October 20, 2017 : 04/10/2017 – 20/10/2017
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS

SGS Vietnam Ltd.

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
(84-8) 3935 1920
(84-8) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonline.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.


DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Appearance <i>Trạng thái</i>	Visual check (*)	Crystal is relatively uniform, dry, not lumps/ <i>Tinh thể tương đối đồng đều, khô, không vón cục</i>	-
2. Colour <i>Màu</i>		White shine crystals, when the sugar is dissolved in distilled water, the solution colour is transparent/ <i>Tinh thể trắng óng ánh, khi pha trong nước cất, dung dịch trong suốt</i>	-
3. Taste and Odour <i>Vị và Mùi</i>	Sensory check (*)	Sugar crystals as well as sugar solution in the water have a sweet taste, no strange smell, strange taste/ <i>Tinh thể đường cũng như dung dịch đường trong nước có vị ngọt, không có mùi lạ, vị lạ</i>	
4. Polarization (20°C) <i>Độ phân cực</i>	ICUMSA GS2/3-1 (2011)	99.92	°Z
5. Reducing sugar <i>Hàm lượng đường khử</i>	ICUMSA GS2/3/9-5 (2011) (*)	0.009	% (w/w)
6. Conductivity Ash <i>Hàm lượng tro dẫn điện</i>	ICUMSA method GS2/3/9-17 (2011) (*)	0.0051	% (w/w)
7. Moisture <i>Độ ẩm</i>	ICUMSA method GS2/1/3/9-15 (2007)	0.02	% (w/w)
8. ICUMSA Color <i>Độ màu</i>	ICUMSA GS2/3-10 (2011)	37	IU
9. Insoluble matter <i>Hàm lượng chất không tan</i>	ICUMSA GS 2/3/9-19 (2007) (*)	23.95	mg/kg
10. Calcium (Ca) <i>Canxi (Ca)</i>	ICUMSA GS8/2/3/4-9 (2000) (*)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 2	mg/kg


SGS Vietnam Ltd.

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
 Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
 Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
 t(84-8) 3935 1920
 f(84-8) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

12/11/2017
 3 TY
 T NA
 M HUU HA
 HỒ CHÍ

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- ⁽¹⁾ The method is not currently within the scope ISO 17025 accreditation
Phương pháp chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.

PHOTO APPENDIX I PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



**REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 30 DAYS ONLY**

**Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 30 ngày
END OF THE REPORT**

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
t(84-8) 3935 1920
f(84-8) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgs.site.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

Report N°: 1710250368



SGS

Page N°: 1/3

Ho Chi Minh City, Date: October 12, 2017
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 12/10/2017

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL17/07462
Đơn hàng: FDL17/07462

CLIENT'S NAME : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HOÀ 1, PHƯỜNG AN BÌNH,
ĐỊA CHỈ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: SUGAR : Đường
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition Tình trạng mẫu	: Sample in plastic bag : Mẫu chứa trong túi nhựa
Client's reference Chú thích của khách hàng	: ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP (DẠNG ĐÓNG BAO)
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: October 04, 2017 : 04/10/2017
Testing period Thời gian thử nghiệm	: October 04 – October 12, 2017 : 04/10/2017 – 12/10/2017
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS

SGS Vietnam Ltd.

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
t(84-8) 3935 1920
f(84-8) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonline.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ICUMSA Method GS2/3 – 41 (2011)	< 10	cfu/g
2. Anaerobic sulfite-reducing bacteria <i>Vi khuẩn kỵ khí khử sulfite</i>	ISO 15213 : 2003	< 10	cfu/g
3. <i>Clostridium perfringens</i> <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937 : 2004	< 10	cfu/g
4. <i>E. Coli</i> <i>E. Coli</i>	ISO 16649 – 2 : 2001	< 10	cfu/g
5. <i>Enterobacter sakazakii</i> <i>Enterobacter sakazakii</i>	ISO 22964 : 2017 ⁽¹⁾	Not Found	/10g
6. <i>Enterobacteriaceae</i> <i>Enterobacteriaceae</i>	ISO 21528 – 2 : 2017 ⁽¹⁾	< 10	cfu/g
7. Presumptive <i>Bacillus cereus</i> <i>Bacillus cereus</i> giả định	ISO 7932 : 2004	< 10	cfu/g
8. <i>Salmonella</i> spp. <i>Salmonella</i> spp.	ISO 6579 – 1 : 2017	Not Found LOD ₅₀ = 0.9 cfu	/25g
9. <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (20 th Ed., 2016) ⁽¹⁾	< 10	cfu/g
10. Total Yeast <i>Tổng số nấm men & nấm mốc</i>	ICUMSA GS2/3 – 47 (2015) ⁽¹⁾	< 10	cfu/g
11. Total Yeast <i>Tổng số nấm men & nấm mốc</i>		< 10	cfu/g

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- ⁽¹⁾ The method is not currently within the scope ISO 17025 accreditation
Phương pháp chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.

**SGS Vietnam Ltd.**

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
 Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
 t(84-8) 3935 1920
 f(84-8) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
 The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

PHOTO APPENDIX/ PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 30 DAYS ONLY

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 30 ngày
END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
(84-8) 3935 1920
(84-8) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs.site.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

Report N°: 1710250366



SGS

Page N°: 1/3

Ho Chi Minh City, Date: October 12, 2017
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 12/10/2017

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL17/07462
Đơn hàng: FDL17/07462

CLIENT'S NAME : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HOÀ 1, PHƯỜNG AN BÌNH,
Địa chỉ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description	: SUGAR
Mô tả mẫu	: Đường
Number of sample	: 01 sample
Số lượng mẫu	: 01 mẫu
Sample characterisation/ condition	: Sample in plastic bag
Tình trạng mẫu	: Mẫu chứa trong túi nhựa
Client's reference	: ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP (DẠNG ĐÓNG BAO)
Chú thích của khách hàng	
Date sample(s) received	: October 04, 2017
Ngày nhận mẫu	: 04/10/2017
Testing period	: October 04 – October 12, 2017
Thời gian thử nghiệm	: 04/10/2017 – 12/10/2017
Test requested	: As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm	: Theo yêu cầu của khách hàng
Test result	: Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm	: Vui lòng tham khảo trang sau



SGS

SGS Vietnam Ltd.

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
t(84-8) 3935 1920
f(84-8) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonline.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Total sulfite (SO ₂) <i>Hàm lượng sunphite tổng (SO₂)</i>	ICUMSA Method GS2/1/7/9-33 (2011) ⁽¹⁾	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 1.0	mg/kg
2. Aflatoxin B1 <i>Aflatoxin B1</i>	Ref. AOAC 990.33 (20 th Ed., 2016)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.3	µg/kg
3. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) <i>Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i>	µg/kg
4. Antimony (Sb) <i>Antimon (Sb)</i>	Ref. AOAC 2013.06 (20 th Ed., 2016)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	mg/kg
5. Arsenic (As) <i>Arsen (As)</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.06	mg/kg
6. Cadmium (Cd) <i>Cadimi (Cd)</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.07	mg/kg
7. Lead (Pb) <i>Chì (Pb)</i>		0.06 LOD = 0.03	mg/kg
8. Mercury (Hg) <i>Thủy ngân (Hg)</i>	Ref. AOAC 2011.14 (20 th Ed., 2016)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.05	mg/kg
9. Copper (Cu) <i>Đồng (Cu)</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 3	mg/kg

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- ⁽¹⁾ The method is not currently within the scope ISO 17025 accreditation
Phương pháp chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.

**SGS Vietnam Ltd.**

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
 Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
 Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
 t(84-8) 3935 1920
 f(84-8) 3935 1921

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsosite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

PHOTO APPENDIX/ PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 30 DAYS ONLY

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 30 ngày
END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
t(84-8) 3935 1920
f(84-8) 3935 1921

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

Report N°: 1710120390



SGS

Page N°: 1/4

Ho Chi Minh City, Date: October 12, 2017
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 12/10/2017

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL17/07462
Đơn hàng: FDL17/07462

CLIENT'S NAME : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HOÀ 1, PHƯỜNG AN BÌNH,
Địa chỉ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: SUGAR : Đường
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition Tình trạng mẫu	: Sample in plastic bag : Mẫu chứa trong túi nhựa
Client's reference Chú thích của khách hàng	: ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP (DẠNG ĐÓNG BAO)
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: October 04, 2017 : 04/10/2017
Testing period Thời gian thử nghiệm	: October 04 – October 12, 2017 : 04/10/2017 – 12/10/2017
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd.

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
(84-8) 3935 1920
(84-8) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs.site.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Aldicarb	BS EN 15662 : 2008	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
2. Azinphos-methyl		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
3. Carbofuran		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.002	mg/kg
4. Chlorantraniliprole		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
5. Clothianidin		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
6. Cyhalothrin-lambda + Cyhalothrin-gamma (sum)		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
7. Cypermethrine (sum of isomers)		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.02	mg/kg
8. Ethoprophos		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
9. Isoxaflutole		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
10. Mesotrione		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
11. Novaluron		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
12. Propiconazole		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg

**SGS Vietnam Ltd.**

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
 Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
 t(84-8) 3935 1920
 f(84-8) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs.com/en/v2/common/verifyCertificate/authenticateCertificate.jsp>.



Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
13. Tebufenozide	BS EN 15662 : 2008	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
14. 2,4-D (sum of 2,4-D, its salts, its esters and its conjugates, expressed as 2,4-D)	NMKL Method No. 195, 2013	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
15. Dicamba		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
16. Imazapic		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
17. Trinexapac (sum of trinexapac (acid), its salts and its esters Trinexapac ethyl, expressed as trinexapac)		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
18. Glyphosate	Ref. AOAC 2000.05 & ISO 16308 : 2014	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
19. Di(2-ethylhexyl) phthalate (DEHP)	J. AOAC Int. 93 (2010) 315 – 322	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.2	mg/kg

Note/Ghi chú: LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện



SGS Vietnam Ltd.

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
 Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
 Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
 t(84-8) 3935 1920
 f(84-8) 3935 1921

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

925-C
 3 TY
 T NA
 HỮU HẠ
 Ô CHÍN



PHOTO APPENDIX/ PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 30 DAYS ONLY

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 30 ngày
END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

119-121, Vo Van Tan St., Ward 6, Dist. 3, HCMC, Vietnam
Laboratory: Lot III/ 21, Street 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ.,
Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC, Vietnam
(84-8) 3935 1920
(84-8) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.